THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2010

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 813
Ngày 26 tháng 01 năm 2010
Kính chuyển:

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuỷ sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Thuỷ sản là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về thuỷ sản; quản lý, chỉ đạo các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

2. Tổng cục Thuỷ sản có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp và trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo thẩm quyền hoặc để Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thuỷ sản;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm, các chương trình, dự án, đề án và các công trình quan trọng quốc gia về thuỷ sản;

c) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, quy phạm kỹ thuật và định mức kinh tế-kỹ thuật chuyên ngành thuỷ sản.

2. Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thuỷ sản.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về thuỷ sản sau khi được phê duyệt hoặc ban hành.

5. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuỷ sản; thẩm định và công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành.

6. Về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo việc điều tra, nghiên cứu, đánh giá và bảo vệ môi trường sống của các loài thuỷ sản; bảo tồn và phát triển nguồn lợi thuỷ sản;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố Danh mục các loài thuỷ sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và các loài thuỷ sản khác bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; các quy định về phương pháp khai thác, nghề, phương tiện, mùa vụ, khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản;

c) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự thảo tiêu chuẩn để phân loại và công bố các khu bảo tồn; quy hoạch, xây dựng và phân cấp quản lý các khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển; quy chế quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Về khai thác thuỷ sản:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong hoạt động khai thác thuỷ sản ở vùng biển ven bờ;

b) Chỉ đạo và tổ chức việc điều tra, đánh giá nguồn lợi thuỷ sản ở từng vùng biển, ngư trường, vùng sông, hồ lớn; dự báo và công bố ngư trường, vùng khai thác thuỷ sản, xác định sản lượng khai thác cho phép hàng năm ở từng vùng biển, ngư trường; xây dựng hệ thống thông tin quản lý khai thác, khuyến khích phát triển khai thác thuỷ sản xa bờ;

c) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn việc phân vùng biển, phân tuyến khai thác thuỷ sản; phân công, phân cấp quản lý và quy chế vùng khai thác thuỷ sản. Hướng dẫn thực hiện quy chế vùng khai thác thuỷ sản;

d) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục, phân cấp thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép khai thác thuỷ sản; quy định mẫu sổ, chế độ quản lý và nội dung của nhật ký khai thác thuỷ sản; nội dung, chế độ báo cáo khai thác thuỷ sản;

đ) Hướng dẫn việc phòng, tránh và giảm nhẹ tác hại của thiên tai trong khai thác thuỷ sản.

8. Về nuôi trồng thủy sản:

a) Hướng dẫn việc giao, cho thuê, thu hồi đất, mặt nước để nuôi trồng thuỷ sản theo quy định;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo vùng nuôi trồng thuỷ sản tập trung. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn chất lượng nước cho nuôi trồng thuỷ sản; tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành của công trình nuôi trồng thuỷ sản; quy chế tổ chức, hoạt động của vùng nuôi trồng thuỷ sản tập trung;

c) Hướng dẫn và kiểm tra về giống, thức ăn, các loại hóa chất, thuốc, các chế phẩm sinh học; phòng trừ bệnh thuỷ sản và quản lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản;

d) Hướng dẫn, kiểm soát buôn bán, di nhập và xuất khẩu các giống thuỷ sản, các loài thuỷ sản quý hiếm, đang bị đe dọa có nguy cơ tuyệt chủng. Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động khảo nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm trong nuôi trồng thuỷ sản.

9. Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ hoạt động thuỷ sản:

a) Hướng dẫn, phê duyệt hồ sơ thiết kế đóng mới, cải hoán tàu cá; tiêu chuẩn chất lượng, an toàn kỹ thuật; tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường của tàu cá theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện việc đăng kiểm đối với tàu cá thuộc trách nhiệm quản lý của Tổng cục;

c) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chế mẫu về quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá; tiêu chuẩn kỹ thuật của cảng cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá; quy chế mẫu về quản lý và tiêu chuẩn kỹ thuật của chợ thuỷ sản đầu mối.

10. Chỉ đạo các hoạt động bảo đảm an toàn cho người và tàu cá khai thác thuỷ sản:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tổ chức, hoạt động, thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu đăng kiểm, đăng ký tàu cá và thuyền viên; điều kiện an toàn cho người và tàu cá;

b) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh ven biển để quản lý tàu cá hoạt động khai thác hải sản trên các vùng biển, tuyến khai thác; tổ chức quản lý, hướng dẫn thông tin liên lạc, phòng tránh thiên tai, cứu hộ cứu nạn tàu cá trên biển.

11. Về kiểm tra việc thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

a) Tổ chức kiểm tra việc thực thi pháp luật và phối hợp với các ngành, các cấp trong việc đấu tranh phòng, chống các vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản theo quy định của pháp luật;

b) Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuỷ sản theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì hoặc phối hợp giải quyết tranh chấp về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản theo thẩm quyền; phối hợp xử lý tàu nước ngoài hoạt động nghề cá trái phép trên các vùng biển Việt Nam;

d) Tổ chức hướng dẫn hoạt động và xây dựng lực lượng kiểm tra việc thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về lĩnh vực thuỷ sản và công tác khuyến ngư theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về thuỷ sản theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực thuỷ sản theo kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, thi đua, khen thưởng, kỷ luật; bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc Tổng cục; thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng trong Tổng cục; tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

16. Hướng dẫn và kiểm tra đối với hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực thuỷ sản theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

17. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực thủy sản.

18. Quản lý đầu tư xây dựng theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

19. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định. Quản lý Quỹ Tái tạo nguồn lợi thuỷ sản Việt Nam và các nguồn tài chính của quốc tế hỗ trợ cho ngành thủy sản.

20. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ủy ban hợp tác nghề cá Việt Nam - Trung Quốc trong Vịnh Bắc Bộ; đại diện Trung tâm phát triển Nghề cá Đông Nam Á - SEAFDEC tại Việt Nam; Văn phòng Ban Chỉ đạo Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thuỷ sản.

21. Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính;

2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế;

3. Vụ Nuôi trồng thuỷ sản;

4. Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản;

5. Văn phòng Tổng cục (có đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh);

6. Thanh tra Tổng cục;

7. Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản;

8. Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thuỷ sản;

9. Trung tâm Thông tin thuỷ sản.

Tại Điều này, các tổ chức từ khoản 1 đến khoản 6 là các tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức từ khoản 7 đến khoản 9 là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục

1. Tổng cục Thuỷ sản có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuỷ sản do Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuỷ sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục; ban hành Quy chế làm việc của Tổng cục; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Tổng cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2010.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngạng Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Thuỷ sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

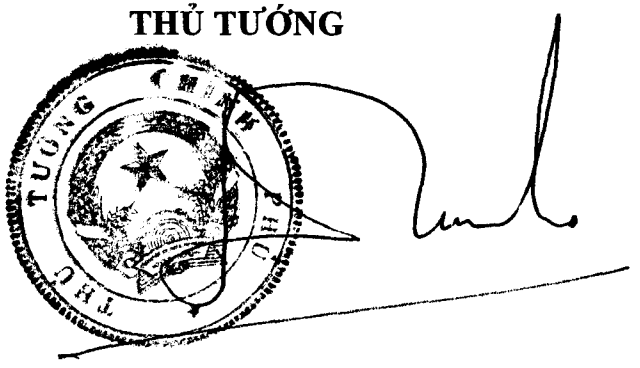

Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thuỷ sản, Bộ NNPTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). 290